

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/DSST

Ngày: 21 - 4 -2025

V/v tranh chấp: hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bạch Long Hạc

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Hà- Thư ký TAND thành phố Nha Trang.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2024/TLST-DS ngày 19/02/2024 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1**; Trụ sở chính: 130 P, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Nay là: **Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S**; trụ sở chính: số G, phố L, phường T, quận H, Hà Nội .

Đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Hữu Đ** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đào Thị Thu H – Chức vụ: nhân viên khách hàng cá nhân - Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (theo Quyết định số 39/QĐ-NTG ngày 14/4/2025 của Ngân hàng TNHH MTV S1- chi nhánh N).

Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị Kim L**; Sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ C L, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T; sinh năm: 1988; Địa chỉ: Tổ C L, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 05 năm 2023, theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP Đ1 cũng như người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim L và Ngân hàng TMCP Đ1 (Nay là: Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) có ký kết với nhau “Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết)” số 00645380/0138380201T22294 ngày 06 tháng 4 năm 2022. Nội dung của hợp đồng như sau: số tiền vay là 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*); thời hạn vay: 12 tháng; mục đích vay vốn: cho vay sản xuất, kinh doanh cá thể, hộ gia đình; Lãi suất cho vay trong hạn: 12%/năm; lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn; hình thức bảo đảm cho nợ vay: vay tín chấp, không có tài sản bảo đảm.; phương thức trả nợ: trả vốn và lãi hàng tháng, mỗi tháng trả lãi 2.000.000 đồng trong vòng 11 tháng đầu, tháng 12 trả 400.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Kim L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Tính đến ngày 21/4/2025, bà Nguyễn Thị Kim L mới trả được tổng số tiền là: 14.472.923 đồng, trong đó: Trả nợ gốc là: 13.457.538 đồng; trả nợ lãi trong hạn: 1.015.385; trả nợ lãi quá hạn: 0 đồng.

Ông Nguyễn Văn T là chồng bà Nguyễn Thị Kim L đã cam kết sẽ trả nợ thay cho bà L nếu bà L không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Đ1 (Nay là: Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 21 tháng 4 năm 2025 là: 11.138.500 đồng, trong đó: nợ gốc là 6.542.462 đồng; nợ lãi trong hạn là 1.384.615 đồng; nợ lãi quá hạn là 3.211.423 đồng.

Ngoài ra, Ngân hàng còn yêu cầu bà L và ông T phải trả lãi phát sinh tính từ ngày 22/4/2025 theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 92, 93, 95 Luật các tổ chức tín dụng: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T phải trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 21/4/2025 là 11.138.500 đồng và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật; buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng tại phiên tòa vắng mặt: người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ1 (Nay là: Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) về việc đòi bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng số tiền là 11.138.500 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bà Nguyễn Thị Kim L có ký với Ngân hàng TMCP Đ1 “Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết)” số 00645380/0138380201T22294 ngày 06 tháng 4 năm 2022. Theo hợp đồng này, Ngân hàng đã giải ngân cho bà L vay số tiền là 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng. Tuy nhiên đến nay đã quá thời hạn phải trả nợ nhưng bà L vẫn không trả đủ cho Ngân hàng. Như vậy, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng.

Ông Nguyễn Văn T mặc dù không ký hợp đồng tín dụng song vào thời điểm bà L vay tiền ông Nguyễn Văn T là chồng bà L, ông T đã ký vào tờ “Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn” với cam kết “*trong trường hợp bà Nguyễn Thị Kim L không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho D, tôi sẽ trả nợ thay cho người vay cho đến khi hết nợ vay tại D*”. Hơn nữa, bà L vay tiền với mục đích là vay vốn cho sản xuất, kinh doanh cá thể và hộ gia đình (buôn bán). Do vậy, vợ chồng bà L và ông T cùng có nghĩa vụ trả nợ số tiền này cho Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc đòi vợ chồng bà L và ông T phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 21/4/2025 là 11.138.500 đồng.

[2]*Về án phí:* Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 557.000 đồng. H1 lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (Nay là: Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S).

Vì các lẽ trên,

Căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm,

Quyết ®Pnh

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (Nay là: Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S).

1.1. Buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (Nay là: Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 21/4/2025 là 11.138.500 đồng (*mười một triệu một trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng*), bao gồm: nợ gốc là 6.542.462 đồng (*sáu triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi hai đồng*); nợ lãi trong hạn là 1.384.615 đồng (*một triệu ba trăm tám mươi tư nghìn sáu trăm mười lăm đồng*); nợ lãi quá hạn là 3.211.423 đồng (*ba triệu hai trăm mười một nghìn bốn trăm hai mươi ba đồng*).

1.2. Kể từ ngày 22/4/2025 cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Văn T còn phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (Nay là: Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại “Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết)” số 00645380/0138380201T22294 ngày 06 tháng 4 năm 2022.

2. Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 557.000 đồng (*năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng*). H1 lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (Nay là: Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001863 ngày 16/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

3. Quy định chung: Trêng híp quyỐt ®Pnh ®íc thi hụnh theo quy ®Pnh t'i §iỜu 2 LuỄt thi hụnh ,n d©n sù th× ngêi ®íc thi hụnh ,n d©n sù, ngêi ph¶i thi hụnh ,n d©n sù cũ quyỜn thỏa thuỄn thi hụnh ,n, quyỜn yªu cÇu thi hụnh ,n, tù nguyỜn thi hụnh ,n theo quy ®Pnh t'i c,c ®iỜu 6, 7 vµ 9 LuỄt thi hụnh ,n d©n sù; thêi hiỜu thi hụnh ,n ®íc thùc hiỜn theo quy ®Pnh t'i §iỜu 30 LuỄt thi hụnh ,n d©n sù.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

